

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2022/DS-ST

Ngày: 07/9/2022

V/v “Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Huỳnh Văn Thanh.

2/. Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 377/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2022/QĐST-DS ngày 31/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Võ Văn L, sinh năm 1979 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Võ Văn L trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Thành L1 là bạn bè, ngày 29/02/2020 âm lịch tôi có cho anh Nguyễn Thành L1 vay số tiền 150.000.000 đồng, việc vay tiền có làm biên nhận, anh L1 ký tên vào biên nhận, anh L1 hứa vài tháng sẽ trả lại cho tôi nhưng đến nay vẫn không trả, mặc dù tôi đã liên hệ đòi nhiều lần nhưng anh L1 chỉ hứa

hẹn mà không trả. Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Thành L1 trả cho tôi số tiền 150.000.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Thành L1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng vẫn không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Võ Văn L khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thành L1 có nghĩa vụ trả tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thành L1 có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thành L1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa, nguyên đơn anh Võ Văn L có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L, anh L theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại “Giấy biên nhận” ngày 29/02/2020 thể hiện anh L1 có vay của anh L số tiền 150.000.000 đồng, đồng thời anh L1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó có đủ căn cứ xác định anh L1 có vay của anh L 150.000.000 đồng nên anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh L1 phải trả cho anh L số tiền 150.000.000 đồng là có căn cứ.

Anh L đã nhiều lần yêu cầu anh L1 trả lại số tiền vay nhưng anh L1 không thực hiện là vi phạm hợp đồng, có lỗi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với bên cho vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[4] Về tiền lãi: Anh Lkhông yêu cầu Tòa án giải quyết về lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Long.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn L.

Buộc anh Nguyễn Thành L1 có trách nhiệm trả cho anh Võ Văn L số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Thành L1 phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại anh Võ Văn L 3.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016444 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Võ Văn L, anh Nguyễn Thành L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Giang